

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung và bà Phan Thị Nhụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố Đ, phường Bằng An, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố C, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Người giám hộ cho ông L: Ông Nguyễn Trọng G, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

SQ: Khu phố C, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Tổ a, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông Nguyễn Trọng L kết hôn với nhau vào ngày 21/9/1996. Trước khi cưới hai bên được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Nhân Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh những bất đồng trong cuộc sống. Ông L tự nhiên sinh ra tính khí bất thường, lúc tỉnh, lúc điên làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Năm 2000, bà đã về nhà đẻ ở xã Bằng An sinh sống. Đến năm 2004, bà đã vào miền Nam làm ăn và sinh sống ở đó. Từ khi bà vào Nam, giữa vợ chồng bà không có bất cứ liên lạc gì và vợ chồng sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Ông L hiện đã được Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ ra quyết định có khó khăn về nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định ông Nguyễn Trọng G là em ruột của ông L làm người giám hộ.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 20 năm và không còn khả năng đoàn tụ nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 06/7/1998. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh H được bà chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện anh H đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, người giám hộ cho bị đơn là ông Nguyễn Trọng G trình bày:

Ông L và bà B được hai gia đình tổ chức kết hôn vào ngày 21/9/1996 trên cơ sở tự nguyện và có hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L bị bệnh, thần kinh không bình thường dẫn đến đời sống vợ chồng của ông L và bà B không còn hạnh phúc nữa nên bà B đã đưa con về quê ngoại ở phường Cách Bi, thị xã Quế Võ sinh sống. Đến năm 2004, bà B để con ở nhà cho ông bà ngoại trông và đi vào miền nam làm ăn và sinh sống ở đó từ đó cho đến nay. Ông L và bà B cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2000 cho đến nay và không có bất cứ quan hệ hay liên lạc gì. Nay bà B làm đơn xin ly hôn, ông với tư cách là người giám hộ cho ông L nhận thấy vợ chồng ông L, bà B không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân vì không có quan hệ chung sống, sống xa nhau đã hơn 20 năm và không có cơ hội về đoàn tụ. Do đó, ông đồng ý để ông L ly hôn theo yêu cầu của bà B.

Về con chung: Ông L và bà B có 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 06/7/1998. Anh H ở bên ngoại từ bé và hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải song các bên đương sự đều có đơn xin từ chối hòa giải và xác nhận đối với tài liệu có trong hồ sơ đều đã được tiếp cận, nhất trí không có ý kiến gì.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn, Người giám hộ của bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Đề nghị xử cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết, xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Trọng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Nhân Hòa (nay là phường Nhân Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/1996, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L bị bệnh dẫn đến thần kinh không bình thường làm cho đời sống vợ chồng của ông L và bà B không còn hạnh phúc. Cùng năm đó, bà B đã đưa con về nhà bố mẹ để ở xã Cách Bi sinh sống. Đến năm 2004, bà B gửi con ở nhà cho bố mẹ bà B nhờ chăm sóc và nuôi dưỡng để bà B đi vào miền nam làm ăn. Từ khi bà B đưa con về nhà để sinh sống thì giữa bà B và ông L không có bất cứ sự quan tâm, chia sẻ và liên lạc gì. Nay bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng sống ly thân đã lâu và không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

Đối với ông Nguyễn Trọng L đã được Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 06/QĐST-VDS ngày 22/6/2023: Tuyên bố ông Nguyễn Trọng L bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Chỉ định ông Nguyễn Trọng G, sinh năm 1973, trú tại Khu phố Cung Kiệm, phường Nhân Hòa, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là em ruột ông L làm người giám hộ cho ông L.

Quá trình giải quyết ly hôn giữa bà B với ông L thì ông G với tư cách là người giám hộ cho ông L đã có lời khai thể hiện quan điểm xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà B. Nhận thấy ông L và bà B không còn tình cảm, sống không còn trách nhiệm dành cho nhau đã hơn 20 năm và không còn khả năng đoàn tụ nên ông Bằng đồng ý với quan điểm và yêu cầu xin ly hôn của bà B với ông L.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Trọng L là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được hơn 20 năm và không còn khả năng đoàn tụ. Bà B làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và được người giám hộ của ông L đồng ý. Việc ly hôn phản ánh đúng thực tế quan hệ vợ chồng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Trọng L có sinh được 01 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh năm 1998. Hiện anh H đã trưởng thành và có gia đình riêng nên các bên đương sự và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xen xét là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

Về con chung: Không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà B đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0001823 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

